**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 20**

***Ngày soạn : 27/1/2023***

***Ngày dạy: Thứ hai ngày 30/1/2023***

**CHÀO CỜ + HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội trình diễn thời trang**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đưa ra ý tưởng và thể hiển được ý tưởng trong việc trình diễn thời trang.

- Thể hiện sự sáng tạo, khiếu thẩm mĩ, tính tự tin của bản thân. Rèn kĩ năng lắng nghe, kĩ năng làm việc nhóm; kĩ năng xây dựng kế hoạch, kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động, đánh giá hoạt động.

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm với bản thân, tự tin khi tham gia các hoạt động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Triển khai kế hoạch hoạt động trước 1 tuần. Chia lớp thành 3 đội ( mỗi đội 2 HS nam, 3 HS nữ). Hướng dẫn học sinh lựa chọn trang phục phù hợp, dễ thiết kế. File nhạc, phần thưởng.

 HS: 3 tổ chuẩn bị trang phục theo hướng dẫn của giáo viên ( phụ huynh tham gia hỗ trợ), trình diễn trang phục phù hợp.

Bài hát: Quốc ca

<https://www.youtube.com/watch?v=GI4_8RR53Pw>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ: (5)**  - Ổn định tổ chức  -GV điều khiển lễ chào cờ  - Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.  <https://www.youtube.com/watch?v=GI4_8RR53Pw>  - GV nhận xét thi đua  - GV triển khai kế hoạch tuần.  **2. HĐ Khởi động: 5’**  - Tổ chức cho Hs giao lưu văn nghệ  - Gv nhận xét, khen ngợi  **3. HĐ thi trình diện thời trang: 20’**  - Yêu cầu các đội giới thiệu 3 đội thi trình diễn thời trang  - Cử 3 Hs làm BGK  - Hướng dẫn BGK các tiêu chí đánh giá  + Giới thiệu được ý tưởng trình diễn thời trang  + Trang phuch phù hợp với lứa tuổi học sinh  + Trình diễn tự nhiên: Bước đi tự tin, nét mặt vui tươi  - Tổ chức cho Hs thi trình diễn: mở file nhạc cho Hs trình diễn  - Yêu cầu Hs nhận xét, bình chọn các tiết mục của các đội  - GV nhận xét tổng hợp, công bố đội thắng thua  - Tặng phần thưởng cho các đội, tuyện dương  **4. HĐ 3. Tổng kết, đánh giá: 5’**  - Yc Hs chia sẻ kinh nghiệm thu hoạch được, rút ra bài học khi tham gia hoạt động  - Hướng dận học sinh sử dụng trang phục phù hợp khi tham gia mooic hoạt động  - Đánh giá tinh thần, thái độ khi tham gia mỗi hoạt động của học sinh. | - Hs tích cực tham gia giao lưu văn nghệ kết hợp phụ họa  - Giới thiệu đội của mình  - Lắng nghe  - Các đội tham gia trình diễn  - Nhận xét, bình chọn  - HS chia sẻ |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN ( Tiết 1 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , không có lời thoại , đọc đúng các văn bằng , bạc , vach và các tiếng , từ ngữ có các vấn này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vảo những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : sự quan tâm , giúp đỡ bạn bè ; khả năng làm việc nhóm .

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ cỏ trong SHS ( tranh ngan vịt cứu gà ; tranh bỏ học , chơi , ăn , vẽ củng bạn ) được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , mắn hình , bảng thông minh.

- Vi deo:

[**https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8**](https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1.Ôn và khởi động** | |  |
| - Hs hát và vận động theo bài hát: Lớp chúng mình đoàn kết  <https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8>  - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh . ( Câu hỏi gợi ý : Tranh có những nhân vật nào ? Những nhân vật này đang làm gi ? )  + GV thống nhất câu trả lời . ( Tranh cỏ gà , ngan , vịt ; Ngan , vịt giúp gà bơi vào bờ . ) + GV dẫn vào bài đọc Giải thưởng tình bạn . | HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm  + Một Số ( 2 - 3 ) HS trình bày đáp án trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . | Hs hát  Hs trả lời |
| **2. Đọc** | |  |
| - GV đọc mẫu toàn VB  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vấn mới .  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vấn và từ ngữ chứa vẫn đó , HS đọc theo đồng thanh .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS như vạch xuất phát , ra hiệu .  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Trước vạch xuất phát/ nai và hoẵng/ xoạc chân lấy đà ; Sau khi trọng tài ra hiệu/ hai bạn/ lao như tên bắn ; Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng tình bạn , )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến đứng dậy , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( vạch xuất phát : đường thẳng được kẻ trên mặt đất để đánh dấu chỗ đứng của các vận động viên trước khi bắt đầu thi chạy ; lấy đà : tạo ra cho mình một thể đứng phù hợp để có thể bắt ; trọng tài : người điều khiển và xác định thành tích trong cuộc thi , ngã oạch : ở đây ý nói ngã mạnh . ) .  - HS và GV đọc toản VB .  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB : Đăng ( hoãng ) , oac ( xoac chan ) , oach ( nga oach ) .  HS đọc  HS đọc  HS đọc  HS đọc  HS đọc  + HS đọc đoạn theo nhóm | Hs lắng nghe  Hs đánh vần |

**TOÁN**

**Tiết 58: CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 ( Tiết 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.
* Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs đọc được các số và làm được 1 số bài tập đơn giản.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tranh khởi động.
* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
* Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

Bài hát: Số đếm từ 1 đến 10

<https://www.youtube.com/watch?v=F7Knymx-u_4>

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A.Hoạt động khởi động  - HS hát và vận động theo bài hát: Số đếm từ 1 đến 10  <https://www.youtube.com/watch?v=F7Knymx-u_4> | HS thực hiện các hoạt động sau: | Hs hát |
| *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ...  **C. Hoạt đông khám phá kiến thức** | - Chia sẻ trong nhóm học tập | Hs lắng nghe |
| Bài 3. Cho HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở. Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| ***Lưu ý:*** GV hướng dần HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự. |  |  |
| Bài 4  - Cho HS đặt các thẻ số thích họp vào bông hoa có dấu “?”. | - Đọc cho bạn nghe các số từ 16 đến 20. | Hs đọc |
| - Cho HS *đếm tiếp* từ 11 đến 20 và *đếm lùi* từ 20 về 11. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,... | - HS thực hiện các thao tác: |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh. | - Nói cho bạn nghe kết quả, chắng hạn: Có 17 quả bóng đá nên đặt thẻ số “17” vaào ô ? bên cạnh. |  |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ... | - HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”. |  |
| E.**Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào. |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  | - HS thực hiện |  |
|  |  |  |
|  | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN ( Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , không có lời thoại , đọc đúng các văn bằng , bạc , vach và các tiếng , từ ngữ có các vấn này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vảo những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : sự quan tâm , giúp đỡ bạn bè ; khả năng làm việc nhóm .

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ cỏ trong SHS ( tranh ngan vịt cứu gà ; tranh bỏ học , chơi , ăn , vẽ củng bạn ) được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , mắn hình , bảng thông minh.

- Vi deo:

[**https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8**](https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** | | **Hs Đại** |
| **1.Ôn và khởi động** | | | | |  |
| - Hs hát và vận động theo bài hát: Lớp chúng mình đoàn kết  <https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8>  - Ôn : Cho HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị từ bài học đó .  - Khởi động :  + Quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh .  + Tranh có những nhân vật nào ? Những nhân vật này đang làm gì ? )  + Thống nhất câu trả lời.( Tranh cỏ gà , ngan , vịt ; Ngan , vịt giúp gà bơi vào bờ . )  - Dẫn vào bài đọc Giải thưởng tình bạn . | | | - Nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  + Quan sát tranh và trao đổi nhóm  + Trình bày đáp án trước lớp .  + Bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . | | Hs hát  Hs quan sát |
|  | **3. Trả lời câu hỏi** | | | | |
| - Tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a, Đôi bạn trong câu chuyện là ai ?  b, Vì sao hoẵng bị ngã?  c, Khi hoãng ngã, ai đã làm gì ?  - Nhận xét, hống nhất câu trả lời . | |  | | a, Nai và hoẵng  b, Vì hoẵng vấp phải hòn đá  c, Nai dừng lại đỡ hoẵng dậy | |
|  | **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3** | | | | |
| - Nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Khi hoẵng ngã, Nai vội dừng lại, đỡ hoãng đứng dậy.) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí  - Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | |  | | - Lắng nghe  - Viết câu trả lời vào vở | |

***Ngày soạn : 29/1/2023***

***Ngày dạy: Thứ ba ngày 31/1/2023***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN ( Tiết 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng được một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các văn bằng, bạc, vach và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát;

- Góp phần hình thành các năng lực tự học tự chủ: tự đọc, viết được câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; NL giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm .

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và làm được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐÒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Kiến thức ngữ văn

Nắm được đặc điểm của VB, đặc điểm phát âm, nghĩa của ngữ khó trong VB ( vạch xuất phát, lấy đà , trọng tài , ngã vạch ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Kiến thức đời sống: có kiến thức về tâm lí của HS khi kết bạn và cách các em ứng xử với bạn .

3. Phương tiện dạy học

- Tranh minh hoạ cỏ trong SHS

- Bài hát: Lớp chúng mình đoàn kết

<https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu | Hs làm bài dưới sự hướng dẫ của cô |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Giải thưởng tình bạn** | |  |
| - GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh  + Tranh 1 : Nai , hoảng xoạc chân đứng trước vạch xuất phát củng các con vật khác , trọng tài sư tử cẩm cờ ,  + Tranh 2 : Nai và hoằng nai đang chạy ở vị trí dẫn đầu đoàn đua .  + Tranh 3 : Hoẵng vấp ngã , nai đang giúp hoẵng đứng dậy .  + Tranh 4 : Nai và hoằng nhận giải thưởng . Giải thưởng có dòng chữ : Giải thưởng tình bạn .  - GV tổ chức cho HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý . - GV cho một vài nhóm trình bày trước lớp .  - GV và HS nhận xét . | - HS đọc nhóm lại câu chuyện .  - HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh  HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý | Hs quan sát tranh  Hs lắng nghe |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **7. Nghe viết** | |  |
| - GV đọc to cả hai câu . ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng . Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả như loãng , tăng trưởng .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  - Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng / cả hai đều được tặng giải thưởng . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS chú ý  HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết | Hs lắng nghe  Hs lắng nghe và thực hiện  Hs viết |
| **8. Chọn văn phù hợp thay cho ô vuông** | |  |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ .  - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vẫn phù hợp . | Hs thực hiện |
| **9. Quan sát tranh và đúng từ ngữ để nói theo tranh** | |  |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . + Tranh 1 : Các bạn nhỏ cùng học với nhau .  + Tranh 2 : Các bạn nhỏ cùng ăn với nhau ,  + Tranh 3 : Các bạn nhỏ cũng vui chơi với nhau .  - Tranh 4 : Các bạn nhỏ cùng nhau tập vẽ . HS và GV nhận xét .. | HS quan sát tranh .  HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý | Hs quan sát tranh  Hs làm việc nhóm |
| **10. Củng cố** | |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiều hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TOÁN**

**Tiết 59: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20.
* Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học NL mô hình hoa toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs đọc được các số và làm được 1 số bài tập đơn giản.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tranh khởi động.
* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
* Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

1. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A. Hoạt động khởi động  Chơi trò chơi “Đếm tiếp” theo nhóm hoặc cả lớp như sau: |  | Hs chơi |
| - Đưa ra một số, chẳng hạn số 17 (GV viết hoặc gắn thẻ số đó lên bảng coi đó là số “đích”). | - Một HS đếm tiếp từ 1 (hoặc từ một số cho trước) đến số “đích”. HS khác theo dõi, nhận xét. |  |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** - Nêu hoặc đặt các thẻ số thích hợp vào mỗi ô ? . | - HS thực hiện các thao tác: | Hs thực hiện |
| - Đọc cho bạn nghe các số từ 1 đến 20 và từ 20 về 1. |  |  |
| ***Lưu ỷ:*** GV có thể tổ chức hoạt động: Yêu cầu HS lấy thước kẻ thẳng, quan sát và đọc các số ghi dưới mỗi vạch của thước, nhận xét. Hoặc phát cho mỗi nhóm một băng giấy có vạch chia (như thước kẻ 20 trong hình vẽ). HS thảo luận và viết các số thích họp dưới mỗi vạch để tạo thành một chiếc thước. HS đánh dấu một số đố bạn đếm tiếp, đem lùi, đếm thêm từ sổ đó. |  |  |
| **Bài 2.**  - Cho HS quan sát các số, đếm số theo thứ tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi đặt thẻ số đó vào ô trống có dấu | - HS thực hiện các thao tác:- Đọc kết quả cho bạn kiểm tra và nói cho bạn nghe cách làm. | Hs làm bài |
| **Bài 3.** - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: số hình ghép thành bức tranh; số hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong bức tranh. | Chia sẻ trước lóp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét. |  |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh vẽ, suy nghĩ rồi nêu hoặc gắn thẻ số thích họp cho mỗi toa tàu. | - HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ cách làm với bạn. |  |
| C. Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại cây trong bức tranh. | - Chia sẻ trước lóp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |  |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: HS chỉ vào một giá cây rồi hỏi: “Trên giá này, có tất cả bao nhiêu cây?”. |  |  |
| D. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì chc em trong cuộc sông hằng ngày? |  |  |
| - Đê đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI HỌC**

**CHỦ ĐỀ: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN**

**BÀI 14: SỬ DỤNG TRANG PHỤC HẰNG NGÀY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**HS có khả năng:

* Biết cách sử dụng trang phục phù hợp khi ở nhà, ra đường và đến trường.
* Bước đầu rèn luyện, hình thành thói quen tự lập trong việc sử dụng trang phục cho bản thân.
* Hứng thú, tự giác thực hiện việc sử dụng trang phục hợp lí để tự chăm sóc bản thân.

**\*Mục tiêu riêng của hs Đại:** lắng nghe và có thể trả lời 1 -2 câu hỏi đơn giản.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

* Phần thưởng phát cho cá nhân, nhóm thực hiện tốt.
* Video bài hát “Tự mặc quần áo cùng gấu trúc Kiki”.

<https://www.youtube.com/watch?v=P2km0MIVxpE>

* Giá treo quần áo.
* Máy tính. Máy chiếu.

1. Học sinh:

* Mỗi tổ chuẩn bị: 1 bộ quần áo mặc ở nhà, 1 bộ đồng phục/ quần áo đi học/ 1 số trang phục mùa đông.
* Thẻ ý kiến (hai mặt xanh/ đỏ).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG:**   - GV cho HS múa hát theo bài “Tự mặc quần áo cùng gấu trúc Kiki”  <https://www.youtube.com/watch?v=P2km0MIVxpE>  - GV hỏi: Khi trời lạnh, các bạn nhỏ đã mặc trang phục gì? | - HS múa hát theo video.  - HS trả lời: Các bạn mặc quần áo ấm. | Hs hát và múa theo các bạn  Hs trả lời |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**   **Hoạt động 1: Xác định những bạn biết sử dụng trang phục phù hợp.**  - GV nêu câu hỏi:  + Kể tên những trang phục mà em có?  + Theo em, trang phục có tác dụng gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh (HĐ 1 - tr51), thảo luận nhóm 2 với nội dung: Xác định những bạn biết sử dụng trang phục phù hợp.  - GV cho HS trình bày ý kiến và yêu cầu cả lớp dùng thẻ ý kiến.  + Tranh 1: 2 bạn mặc đồng phục mùa hè đi học - đúng  + Tranh 2: bạn mặc đồng phục chơi bóng- chưa đúng  + Tranh 3: 2 bạn mặc đồ mùa hè – đúng  + Tranh 4: 2 bạn mặc đồ mùa đông – đúng  + Tranh 5: bạn mặc đồng phục quét nhà – chưa đúng  - Liên hệ: GV mời 1 số HS liên hệ bản thân trong việc sử dụng trang phục hàng ngày/ Ai chuẩn bị trang phục hàng ngày cho em?  - GV nhận xét, đánh giá việc chuẩn bị/ lựa chọn trang phục của HS, nhắc HS tự chuẩn bị và sử dụng trang phục.  - GV nêu kết luận:  + Có nhiều loại trang phục khác nhau ....  + Trang phục giúp bảo vệ cơ thể khỏi tác động của thời tiết, làm đẹp cho con người, giúp ta tự tin, thoải mái khi tham gia các hoạt động.  + Để tự chăm sóc bản thân, HS cần sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, khí hậu và hoạt động hàng ngày. | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân:  + Trang phục ở nhà/ đi học/ đi chơi..  + Trang phục giữ ấm/ giữ sạch người/ lịch sự...  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS thảo luận nhóm 2  - Lần lượt đại diện 5 nhóm trình bày kết quả thảo luận từng tranh và giải thích ý kiến của mình.  - Cả lớp giơ thẻ ý kiến  - HS liên hệ bản thân  - HS lắng nghe. | Hs trả lời |
| 1. **THỰC HÀNH**   **Hoạt động 2: Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, hoạt động hàng ngày.**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4: Lựa chọn trang phục trong tranh phù hợp với từng hoạt động sau:  + Đi học ngày nắng nóng  + Đi học vào mùa đông  + Chơi thể thao  + Đi ngủ  - GV cho HS trình bày ý kiến qua trò chơi: “Nhà thiết kế tài ba”: HS lên chọn trang phục trên giá quần áo phù hợpvới yêu cầu GV nêu.  - GV nhận xét kết quả thực hành, nêu các điểm cần lưu ý khi chọn trang phục:  + Phù hợp với thời tiết (theo dõi dự báo thời tiết)  + Trời nắng nóng: cần đội mũ để tránh say nắng, cảm nắng  + Trời lạnh: sau khi chơi, nếu thấy người nóng, ra nhiều mồ hôi, có thể cởi tạm áo ngoài  + Nếu mặc áo dài tay khi trời nóng có thể xắn tay áo cho mát | - HS thảo luận theo nhóm.  - Đại diện 3-4 nhóm lên chơi. Cả lớp quan sát, nhận xét. HS nêu lí do lựa chọn trang phục. | Hs thảo luận nhóm |
| 1. **VẬN DỤNG**   **Hoạt động 3: Sử dụng trang phục phù hợp với các hoạt động hàng ngày**  **-** GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:  + Chia sẻ với bố mẹ, người thân về những điều đã trải nghiệm về việc lựa chọn, sử dụng trang phục.  + Nhờ người lớn hướng dẫn thêm về cách sử dụng trang phục phù hợp và nhận xét việc sử dụng trang phục hàng ngày của em.  + Rèn luyện để hình thành thói quen lựa chọn, sử dụng trang phục phù hợp với các hoạt động hàng ngày.  **Tổng kết:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ:  + Lựa chọn và sử dụng trang phục hợp lí giúp các em bảo vệ cơ thể và làm đẹp hình ảnh của bản thân, đồng thời rèn luyện thói quen tự lập, cẩn thận. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được.  - HS lắng nghe | Hs lắng nghe |
| 1. **Củng cố - dặn dò**   -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |  |

***Ngày soạn :30/1/2023***

***Ngày dạy: Thứ tư ngày 1/2/2023***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON( Tiết 1+2+3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng được một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oam, oám, oăm, ươ và các tiếng, từ ngữ có các vấn này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn. Nói và nghe được thông qua hoạt động trao về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển năng lực: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Phát triển phẩm chất nhân ái: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Kiến thức ngữ v

- Nắm được đặc điểm của truyện đồng thoại, đặc điểm phát âm, cấu tạo các vần oam, oám, oăm, uơ, nghĩa của các từ ngữ khó

2. Kiến thức đời sống

- Nắm được một số đặc tính của con vật sống trong rừng

3. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ SGK

Bài hát: Chú voi con ở bản Đôn: <https://www.youtube.com/watch?v=9baAhuCBg0g>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1.Ổn và khởi động** | |  |
| Cho Hs hát Bài hát: Chú voi con ở bản Đôn: <https://www.youtube.com/watch?v=9baAhuCBg0g>  - Ôn: Kiểm tra bài Giải thưởng tình bạn  - Nhận xét  - Khởi động  + Quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh .  + Tranh có những con vật nào? Các con vật có gì đặc biệt? ) ( Gợi ý: Vẹt có mỏ khoằm , sóc nâu và khỉ vàng cỏ đuôi dài, voi con có vòi dài, gấu đen có thể ngoan đô thị, thỏ trắng thích ăn cà rốt . )  + Thống nhất câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Sinh nhật của voi con. ( Gợi ý: Các con vật có những đặc điểm , thói quen khác nhau nhưng chúng cũng luôn biết chia sẻ, quan tâm tới nhau. Điều đó sẽ được thể hiện rõ trong VB Sinh nhất của voi con ) . | - Hs hát và vận động theo bài hát  - Đọc ( 2-3 HS)  - Quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh  + Trình bày đáp án trước lớp. HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . | Hs hát và vận động theo  Quan sát tranh |
| **2. Đọc** | |  |
| - Đọc mẫu  - Hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .  + Đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ  - Đọc câu kết hợp đọc từ khó  - Hướng dẫn HS đọc những câu dài. ( VD: Khỉ vàng và sóc nâu / tặng voi / tiết mục " ngọc ngoặc đuôi "; Vẹt mỏ khoằm thay mặt các bạn nói những lời chúc tốt đẹp . )  \* Đọc đoạn  - Chia đoạn ( 2 đoạn)  - Yêu cầu HS đọc đoạn  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( ngoạm: cắn hoặc gặm lấy bằng cách mở to miệng, tiết mục: từng phần nhỏ , mục nhỏ của một chương trình được đem ra trình diễn , ngúc ngoắc: cử động lắc qua, lắc lại; mỏ khoằm: mỏ hơi cong và quặp vào ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ); huơ vòi: giơ vòi lên và đưa qua đưa lại liên tiếp ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan) .  - Yêu cầu đọc đoạn theo nhóm .  - Yêu cầu đọc toàn VB, chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | + Làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới: oanh ( ngoại ), oắc ( ngoắc ngoắc ), oăm ( thỏ khoảm ), uơ ( huơ vòi )  - Đọc theo đồng thanh  + Đánh vần, đọc trơn CN - ĐT  - Đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Đọc nối tiếp từng cầu lần 2.  - Đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  - Đọc nhóm đôi  - Đọc CN- ĐT | Hs làm việc nhóm |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |  |
| - Tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  a, Những bạn nào đến mừng sinh nhật voi con ?  b, Voi con làm gì để cảm ơn các bạn ?  c, Sinh nhật của voi con như thế nào ?  - Thống nhất câu trả lời  a, Đến dự sinh nhật voi con có bạn thỏ, gấu, khỉ, sóc, vẹt  b, Voi con huơ vòi để cảm ơn các bạn  c, Sinh nhật của voi rất vui . | - Làm việc nhóm 4 ( có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi  - Trình bày câu trả lời  - Nhận xét, đánh giá | Hs làm việc nhóm  Hs trả lời |
| **4. Viết vào vở cảu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3** | |  |
| - Nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Voi con tuơ vòi để cảm ơn các loat ) . GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cấu , đặt dấu chấm đúng vị trí .  - Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - Quan sát viết câu trả lời vào vở |  |

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện cảu và viết câu vào vở** | |  |
| - Chọn từ ngữ phù hợp hoàn thiện câu.  - Thống nhất câu hoàn thiện. ( Vân rất vui vì được đi chơi cùng các bạn . )  - Yêu cầu viết câu hoàn chỉnh  - Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - Làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoànthiện câu  - Trình bày kết quả  - Viết câu hoàn chỉnh vào vở | Hs làm việc nhóm  Hs làm bài |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |  |
| - Giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - Gọi HS trình bày kết quả nói theo tranh  - Nhận xét . | - Làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý  - Trình bày kết quả nói theo tranh .  - Nhận xét | Hs làm việc nhóm |
| **7. Nghe viết** | |  |
| - Đọc to cả hai câu.(Các bạn chúc mừng sinh nhật với con. Nó hươ vòi cảm ơn các bạn.  - Lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả ( sinh ) .  - Nhắc HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách  - Đọc và viết chính tả :  - Đọc soát lỗi .  - Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - Chú ý  - Viết bài vào vở  - Đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . | Hs viết |
| **10. Củng cố** | |  |
| - Nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - Nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - Nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

***Ngày soạn : 30/1/2023***

***Ngày dạy: Thứ năm ngày 2/2/2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng được một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oam, oám, oăm, ươ và các tiếng, từ ngữ có các vấn này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn. Nói và nghe được thông qua hoạt động trao về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển năng lực: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Phát triển phẩm chất nhân ái: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc: Sinh nhật của voi con từ ngữ có tiếng chứa vần oăc, oac, uơ, ưa** | |  |
| - Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - Viết những từ ngữ hHS tìm được lên bảng | - Làm việc nhóm đôi để tìm và dọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần oăc, oac, uơ, ưa.  - Nêu những từ ngữ tìm được  - Đánh vần, đọc trơn CN- ĐT | Hs làm việc nhóm  Hs đánh vần |
| **9. Nói lời chúc mừng sinh nhật một người bạn của em** | |  |
| - Gợi ý cho HS ý tưởng ( Vào ngày sinh nhật em muốn bạn tặng em như thế nào ? Em muốn chúc bạn điều gì nhân ngày sinh nhật bạn ? ... )  - Thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đối .  - Gọi một số HS trình bày kết quả .  - Lưu ý HS về cách nói lời chúc mừng sinh nhật bạn . | - Thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đối  - Trình bày kết quả . | Hs nói |
| **10. Củng cố** | |  |
| - Nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - Nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - Nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Tôi và các bạn thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bè ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( bạn bè ) .

- NL chung: Tự học tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. NL đặc thù: Phát triển ngôn ngữ: Bước đầu có khả năng khái quát những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

- Phát triểnphẩm chất sau: Nhân ái. Chăm chỉ. Trách nhiệm

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Tranh minh hoạ Nam nhở chim bồ câu gửi thư được phóng to

- Thiết bị chiếu cũng có thể dùng để trình chiếu các vấn HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **Hs Đại** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chửa vần oac , oăc , oam , oăm.** | | |  |
| - Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa được học .  + Tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oac, oăc, oam , oăm .  + Tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươ, oach, oăng .  - Yêu cầu HS đọc | | - Thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần  + Nêu những từ ngữ tìm được .  - Đánh vần, đọc trơn CN - ĐT. | Hs làm việc theo nhóm  Hs đánh vần |
| **2. Nam nhờ chim bồ câu gửi thư làm quen với một người bạn . Hãy giúp Nam chọn từ ngữ phù hợp để Nam giới thiệu mình .** | | |  |
| - Yêu cầu quan sát tranh minh hoạ .  + Người gửi thư là ai ?  + Người nhận thư là ai ?  + Người chuyển thư là ai ?  - Giải thích thêm, nếu được huấn luyện, một số giống chim bồ câu có thể đưa thư trong khoảng cách xa. Vậy, trước đây người ta có thể cùng chim bồ câu để đưa thư  + Trong các từ ngữ đã cho thì những từ ngữ nào đã xuất hiện trong văn bản Tôi là học sinh lớp 1 ?  + Những từ ngữ nào không có trong văn bản đó ? - Những từ ngữ Nam cần chọn để giới thiệu về mình là những từ ngữ xuất hiện trong văn bản đã học . | | - Nói những gì quan sát được ( Nam, chim bồ câu đưa thư )  + Trả lời  + Trả lời  + Trả lời  - Làm việc nhóm đôi, trao đổi  - Học sinh lớp 1A, Trường TH Lê Quý Đôn,....  - Dậy sớm, tập thể dục, .... | Hs quan sát tranh  Hs làm việc theo nhóm |
| **3. Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè** | | |  |
| - Chia nhóm, giao việc  - Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào em có thể dùng để chỉ tình cảm của em với một người bạn VD: Có thể nói Em và Quang rất thân thiết với nhau. Thân thiết là từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè. Có thể nói Em và Quang đá bóng với nhau, nhưng đá bóng chỉ một hoạt động, một trò chơi, không phải là từ ngữ chỉ tình cảm. Những từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè : thân thiết, gần gũi, quý mến, GV lưu ý HS , những từ ngữ này cũng có thể dùng để chỉ tình cảm giữa những người thân trong gia đình , giữa thầy cô và học sinh , ...  - Yêu cầu tìm thêm những từ ngữ khác Có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè.  - Giải thích để HS hiểu rõ những từ ngữ như quý trọng, gắn bó, ... thường dùng để chỉ tình cảm bạn bè giữa những người bạn lớn tuổi ( gắn bỏ: khó tách rời nhau; quý trọng: quý và rất coi trọng ) .  - Nhận xét | - Làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ    - Tìm thêm những từ ngữ khác Có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè, chẳng hạn: yêu quy, quý trọng gắn bó ... | | Hs làm việc theo nhóm |
| **TIẾT 2**  **4. Nói về một người bạn của em** | | |  |
| - Chia nhóm, giao việc  + Bạn ấy tên là gì? Học lớp mấy? Ở trường nào? Bạn ấy thích chơi trò chơi gì? Em hay chơi trò chơi gi với bạn ấy? Tình cảm của em đối với bạn ấy thế nào? ...  - Nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày .  - Nhận xét, khen ngợi một số HS có ý tưởng hay, tình cảm chân thành . | - Làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ  + Một số HS trình bày trước lớp, nói về một người bạn. Một số HS khác nhận xét, đánh giá . | | Hs làm việc theo nhóm |
| **5. Giải các ô chữ để biết được tên người bạn của Hà** | | |  |
| - Nêu nhiệm vụ.  - Hướng dẫn HS cách thức điền từ ngữ theo hàng ngang. Từ ngữ cần điền vào ô chữ cũng là từ ngữ cần điền vào các câu gợi ý. Trong bài Tôi và các bạn, HS đã được học 5 văn bản.5 câu gợi ý tương ứng với 5 văn bản đã học. Sau khi điền đủ 5 từ ngữ theo hàng ngang ( 1. giải thưởng, 2. sinh nhật, 3. đôi tai, 4. bạn, 5. học sinh ), ở hàng dọc ( tô màu ), HS sẽ nhìn thấy từ thanh. GV yêu cầu HS đọc từ này. Đây là tên người bạn của Hà .  + Vậy tên người bạn mới của Hà là gì ?  - Nhận xét | - Đọc to câu lệnh .  - Điền từ ngữ theo hàng ngang  + Trả lời | |  |
| **6. Củng cố** | | |  |
| - Tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS . |  | |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 18: TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
* Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em làm kế  
  hoạch nhỏ” - sáng tác: Phong Nhã),... gắn với bài học “Tự giác tham gia các hoạt động ở trường”;

Bài hát: Em làm kế hoạchnhỏ<https://www.youtube.com/watch?v=51O6pLLHPfs>

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **Hs Đại** |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Em làm kế hoạch nhỏ"   * GV cho cả lớp hát theo video bài “Em làm kế hoạch nhỏ”.   <https://www.youtube.com/watch?v=51O6pLLHPfs>   * GV đặt câu hỏi cho HS:   + Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào?  + Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường?   * GV mời một đến hai HS phát biểu, HS khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa.   Kết luận: Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đổng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đổng.   1. Khám phá   Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia  - GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?  + Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?  - GV mời một đến hai HS trả lời; HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  Kết luận: Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đẩy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...  3. Luyện tập  Hoạt động 1 Xác định bọn tự giác/bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao? * GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.   + Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì ở tranh 1 - các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng; tranh 3 - bạn đã nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ; tranh 4 - bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cẩn được phát huy, làm theo.  + Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường. Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,... cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cẩn được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết cách chia sẻ, hợp tác,...   * GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học vê' ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   Kết luận: HS cần tự giác tham gia đẩy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.  Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***  " GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.   * GV tủy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mởi một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   **4. Vận dụng**  Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngổi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý để HS trả lời:   1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé!  2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!   * GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có). Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   Kết luận: Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.  Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. Phân tích các điều kiện , yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao? * GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có); GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).   Kết luận: HS cần trao đồi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe | Hs hát  Hs trả lời  Hs quan sát tranh |

***Ngày soạn : 31/1/2023***

***Ngày dạy: Thứ sáu ngày 3/2/2023***

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 20( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng viết thông qua hoạt động viết ,hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn .

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của BT với bạn trong nhóm.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân .

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs biết đọc theo cô và các bạn một số vần đã học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: VBT Tiếng Việt 1 tập 2

- HS: VBT, Bộ đồ dùng TV.

Bài hát: <https://www.youtube.com/watch?v=maPjEZjdX38>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **Hs Đại** |
| **Khởi động** | | |  |
| - Cho HS hát  Bài hát: <https://www.youtube.com/watch?v=maPjEZjdX38>  - Dẫn dắt vào bài | - Cả lớp hát | | Hs hát |
| **Luyện tập** | | |  |
| **1. Luyện đọc**  - Yêu cầu HS luyện đọc  - Theo dõi giúp đỡ HS khó khăn.  - Nhận xét  **2. Bài tập**  **Bài 4:** ***Giải thưởng tình bạn***  - Sắp xếp các từ ngữ thành câu: gió, mây, thổi, bay .  - Chia nhóm, giao việc  - Thống nhất phương án đúng.(Gió thổi mây bay)  - Với dạng bài tập này, đôi khi có nhiều phương án đúng khác nhau và GV cần ghi nhận kết quả làm bài đúng của HS . | | - Luyện đọc nhóm đôi ( HS năng khiếu giúp đỡ HS khó khăn)  - Một số nhóm đọc trước lớp  - Lớp đọc đồng thanh.  - Lắng nghe  - Làm việc nhóm đôi  - Trình bày kết quả .  - Viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | **luyện đọc nhóm** |
| **Vận dụng** | | |  |
| **3. Củng cố, dặn dò**  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - Lắng nghe và thực hiện | |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 20**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  10 phút  8 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, tổ điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Ban cán sự, tổ trưởng; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  -LT : Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT : Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở tổ nào về vị trí tổ của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** LT yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ. | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo LT.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  *Gv tổ chức HS trả lời câu hỏi sau:*  -Kể về cách ứng xử của em khi nhận quà ngày Tết  +GV khích lệ HS xung phong chia sẻ cho các bạn nghe: Tên món quà và người tặng; Cách đón nhận và lời nói khi nhận quà; Thể hiện cảm xúc yêu thương đối với người tặng quà như thế nào?  +GV khái quát các ý kiến của HS  *-Chia sẻ cảm xúc của em khi được nhận quà*  +GV khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc khi được nhận quà ngày Tết  +GV lưu ý: ngoài cảm xúc vui sướng, các em có cảm nhận được tình yêu thương của mọi người dành cho em không?  +Động viên các em nói đúng với mong muốn của mình, không bắt chước bạn  +GV khen ngợi những em mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình. | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ  +Các bạn khác chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung thêm  - HS chia sẻ |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Luôn nhận xét được ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết  -Đạt: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết nhưng không thường xuyên  -Cần cố gắng: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp, không phù hợp khi nhận quà ngày Tết, nhưng không phải luôn đúng.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| 1 phút | **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 20( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng viết thông qua hoạt động viết ,hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn .

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của BT với bạn trong nhóm.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân .

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs biết đọc theo cô và các bạn một số vần đã học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: VBT Tiếng Việt 1 tập 2

- HS: VBT, Bộ đồ dùng TV.

Bài hát: <https://www.youtube.com/watch?v=maPjEZjdX38>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **Hs Đại** |
| **Khởi động** | | |  |
| - Cho HS hát  Bài hát: <https://www.youtube.com/watch?v=maPjEZjdX38>  - Dẫn dắt vào bài | - Cả lớp hát | | Hs hát |
| **Luyện tập** | | |  |
| **1. Luyện đọc**  - Yêu cầu HS luyện đọc  - Theo dõi giúp đỡ HS khó khăn.  - Nhận xét  **2. Bài tập**  **Bài 5:** ***Sinh nhật của voi***  - Sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + voi con, sinh nhật, các bạn, chúc mừng  + các bạn, em, chơi cùng, giờ ra chơi, thường  - Chia nhóm, giao việc  - Thống nhất phương án đúng.(Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con./ Giờ ra chơi, em thường chơi cùng các bạn | | - Luyện đọc nhóm đôi ( HS năng khiếu giúp đỡ HS khó khăn)  - Một số nhóm đọc trước lớp  - Lớp đọc đồng thanh.  - Làm việc nhóm đôi  - Trình bày kết quả .  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | **luyện đọc** |
| **Vận dụng** | | |  |
| **3. Củng cố, dặn dò**  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - Lắng nghe và thực hiện | |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**